**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**THỊ XÃ TÂN CHÂU**
TỈNH AN GIANG

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2018/HNGĐ-ST
Ngày 12/01/2018
*V/v không công nhận vợ chồng*
*Giữa chị T với anh Đ*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU, TỈNH AN GIANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Công Bình

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Thế Phương và bà Võ Thị Lan

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*Ông Đào Công Minh – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu:* Không tham gia phiên tòa

Ngày 12 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 356/2017/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2017 về việc " *Tranh chấp về hôn nhân gia đình ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 433/2017/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 447/2017-QĐST-HNGĐ ngày 21/12/2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Trần Thị Thanh T – Sinh năm 1988 (có mặt)
Địa chỉ: Tổ 13, ấp Phú H, xã PV, thị xã TCh, tỉnh An Giang.

- *Bị đơn*: Anh Văng Văn Đ - sinh năm 1988 (có đơn xin vắng 06/11/2017)
Địa chỉ: Số 420 Tôn Đức Thắng, khóm Long Th B, phường Long Th, thị xã TC, tỉnh An Giang. (Vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai về việc ly hôn đề ngày 12/10/2017 và các lời khai trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Trần Thị Thanh T trình bày:

*1. Về hôn nhân:* Chị T và anh Văng Văn Đ do tự tìm hiểu và tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2008, có tổ chức lễ cưới, không có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng với nhau về quan điểm sống và anh Đ có quan hệ lăng nhăng với người phụ nữ khác nên vợ chồng đã sống ly thân

đến tháng 08/2017, chị T làm đơn xin ly hôn với anh Đ và được Tòa án thụ lý giải quyết, anh Đủ đã năn nỉ và hứa sẽ sửa đổi, nhưng anh Đ vẫn không sửa đổi tính tình. Chị T nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị T yêu cầu được ly hôn với anh Văng Văn Đ.

2. *Về con chung*: Có 02 đứa con chung tên Văng Thị Thúy A – sinh ngày 11/12/2008 và Trần Văn Tiến Th – sinh ngày 25/3/2011 hiện tại đang sống chung với anh Đ. Chị T yêu cầu được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

*3. Về tài sản chung:* Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*4. Về nợ chung:* Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản hòa giải và tờ tự khai ngày 06/11/2017 anh Văng Văn Đ thống nhất với lời trình bày của chị Trần Thị Thanh T về thời gian chung sống với nhau như vợ chồng và mâu thuẫn của vợ chồng, anh Đ nhận thấy tình cảm vợ chồng đã có mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn được, nên anh Đ đồng ý ly hôn với chị Trần Thị Thanh T; về con chung: Có 02 đứa con chung tên Văng Thị Thúy A – sinh ngày 11/12/2008 và Trần Văn Tiến Th – sinh ngày 25/3/2011 hiện tại đang sống chung với anh Đ, sau khi ly hôn anh Đ đồng ý giao con chung cho chị T được nuôi dưỡng và anh Đ không cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và nợ chung: Không có.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Tòa án thị xã Tân Châu nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về thẩm quyền: Chị Trần Thị Thanh T có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Văng Văn Đ; nơi cư trú: Số 420 Tôn Đức Thắng, khóm Long Th B, phường Long Th, thị xã TC, tỉnh An Giang, là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang, theo quy định tại khỏan 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa hôm nay bị đơn Văng Văn Đ đã được Tòa án Nhân dân thị xã Tân Châu triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa xét xử nhưng anh Đ có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 06/11/2017, theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh Đ.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Thanh T và anh Văng Văn Đ do tự tìm hiểu và tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2008, có tổ chức lễ cưới, nhưng không có đăng ký kết hôn là vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Do quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh Đ là hôn nhân trái pháp luật, nên cần tuyên bố không công nhận chị Trần Thị Thanh T và anh Văng Văn Đ là vợ chồng.

[3] Về con chung: Có 02 đứa con chung tên Văng Thị Thúy A – sinh ngày 11/12/2008 và Trần Văn Tiến Th – sinh ngày 25/3/2011 hiện tại đang sống chung với anh Đ, khi ly hôn anh Đ đồng ý giao 02 đứa con chung tên Văng Thị Thúy A và Trần Văn Tiến Th cho chị T được nuôi dưỡng, đó cũng là nguyện vọng của cháu Thúy A muốn sống chung với chị T và chị T tự nguyện nuôi con không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử nhận thấy nên giao cháu Thúy A và cháu Tiến Th cho chị T được quyền nuôi dưỡng là phù hợp với pháp luật. Nhưng chị T phải tạo mọi điều kiện thuận lợi cho anh Đ trong việc đến thăm nom con. Việc nuôi con không cố định, vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên HĐXX không đặt ra để giải quyết.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn chị Trần Thị Thanh T được HĐXX chấp nhận nên chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khỏan 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53; Điều 81,82,83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm. thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

*1. Về quan hệ hôn nhân:* Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Trần Thị Thanh T và anh Văng Văn Đ.

*2. Về con chung:* Có 02 đứa con chung tên Văng Thị Thúy A – sinh ngày 11/12/2008 và Trần Văn Tiến Th – sinh ngày 25/3/2011. Giao cháu Văng Thị Thúy A và cháu Trần Văn Tiến Th cho chị Trần Thị Thanh T được nuôi dưỡng và chị T tự nguyện nuôi con, không yêu cầu anh Văng Văn Đ cấp dưỡng nuôi con.

Chị T phải tạo mọi điều kiện thuận lợi cho anh Đ trong việc đến thăm nom con. Việc nuôi con không cố định, vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

*3. Về tài sản chung và nợ chung*: Không có, HĐXX không đặt ra giải quyết.

*4. Về án phí dân sự sơ thẩm:* Chị Trần Thị Thanh T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001383 ngày 19/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Châu.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND TX.Tân Châu;
- Chi cục THADS TX. Tân Châu;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ, V.phòng.

**Nguyễn Công Bình**